

**QUYỀN TỰ QUYẾT CỦA CHỦ THỂ NỮ GIỚI
QUA LÊ VÂN – YÊU VÀ SỐNG (BÙI MAI HẠNH & LÊ VÂN)
VÀ JANE EYRE (CHARLOTTE BRONTE)**

**Dương Hoàng Bảo Như*, Lý Quốc Khánh,
Nguyễn Trương Thu Ngân, Lê Thu Trang**

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: nq.duonghoangbaonhu0507@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/5/2026; ngày hoàn thành phản biện: 28/6/2026; ngày duyệt đăng: 30/6/2026

TÓM TẮT

Vận dụng phương pháp so sánh loại hình, bài viết tập trung làm rõ quyền tự quyết của chủ thể nữ giới thông qua phân tích diễn ngôn ở hai tác phẩm thuộc hai loại hình khác biệt: tự truyện phi hư cấu *Lê Vân – Yêu và Sống* và tiểu thuyết hư cấu *Jane Eyre*. Dựa trên nền tảng lý thuyết nữ quyền hiện sinh của Simone de Beauvoir, bài viết tiếp cận quyền tự quyết như một cấu trúc được hình thành trong tương quan với các điều kiện lịch sử – xã hội. Trên ba phương diện đời sống: tình yêu, sự nghiệp, và cách sống, bài viết làm rõ cách hai chủ thể nữ trình hiện trải nghiệm cá nhân như một diễn ngôn tự ý thức, dẫn đến việc nhận diện và chất vấn các khuôn mẫu đã được thiết lập. Từ đó cho thấy, quyền tự quyết được xác lập thông qua quá trình tái cấu trúc bản ngã, đánh dấu sự chuyển mình từ vị thế bị định danh sang tư cách chủ thể tự do và có khả năng tự định nghĩa sự tồn tại của chính mình.

Từ khóa: Diễn ngôn, Lê Vân – Yêu và Sống, lựa chọn cá nhân, Jane Eyre, quyền tự quyết.

1. MỞ ĐẦU

1.1 Giới thiệu chung về bài viết

Bài viết đặt vấn đề quyền tự quyết trong mối liên hệ với diễn ngôn cá nhân của hai trường hợp: Lê Vân trong *Lê Vân – Yêu và Sống* và Jane Eyre trong *Jane Eyre*. Sử dụng phương pháp so sánh loại hình, bài viết tiến hành so sánh hai diễn ngôn về giới và hình tượng nữ tính; hành trình tự ý thức của nhân vật Lê Vân và nhân vật Jane Eyre; cũng như sự đối thoại của cả hai nhân vật với tư tưởng nữ quyền của Simone de Beauvoir. Cách tiếp cận này vừa làm nổi bật tính phổ quát trong trải nghiệm nữ giới, đồng thời chỉ

ra những điểm dị biệt của hai hành trình tái kiến tạo bản sắc cá nhân và hình thành quyền tự định đoạt bản thân.

Thông qua các phương diện gắn với đời sống cá nhân, bài viết khảo sát cách hai chủ thể nữ vận hành quyền tự quyết trong những điều kiện bị quy định. Các lựa chọn của họ được xem xét không như những kết quả sẵn có, mà như những khoảnh khắc giằng co, nơi chủ thể vừa chịu sự chi phối của các chuẩn mực, vừa từng bước tái cấu trúc cái tôi thông qua hành vi tự chủ. Quá trình này diễn ra qua việc nhận diện những khuôn mẫu đã nội tâm hóa, chất vấn các giá trị tưởng như hiển nhiên, và thiết lập lại điều kiện tồn tại của bản thân trong từng lựa chọn cụ thể. Chính trong những va chạm giữa trải nghiệm và ý thức, giữa ràng buộc và khả năng vượt thoát, chủ thể nữ dần thoát khỏi vị thế bị định danh để xác lập mình như một cá nhân có năng lực quyết định. Quyền tự quyết, vì vậy, dần trở thành từ khóa quan trọng cho một tiến trình không điểm dừng, nơi người phụ nữ từng bước giành lại quyền định đoạt đời sống của chính mình.

1.2. Khung lý thuyết chính của bài viết

Trong tiến trình lịch sử – xã hội, khả năng lựa chọn của phụ nữ luôn được cấu trúc và giới hạn bởi các định chế phụ quyền. Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê (2003), “tự quyết” được hiểu là “tự mình định đoạt lấy”. Tuy nhiên, đối với phụ nữ, việc “tự mình định đoạt” chưa bao giờ là một trạng thái hiển nhiên, bởi ngay từ điểm khởi đầu, họ đã bị đặt trong những vai trò hay những khuôn mẫu định sẵn, nơi hành vi được điều tiết bởi nghĩa vụ và chuẩn mực hơn là bởi ý chí cá nhân. Trong điều kiện ấy, thứ được gọi là “lựa chọn” thực chất chỉ vận hành trong những giới hạn đã được thiết lập từ trước, khiến quyền tự quyết khó có thể được thực thi như một năng lực độc lập của chủ thể.

Ngay cả trong bối cảnh hiện đại, khi quyền lựa chọn dường như được mở rộng hơn với nữ giới, nó vẫn bị bao bọc bởi những khuôn khổ vô hình, khiến sự lựa chọn nhất thời không thể đồng nhất với sự tự chủ. Simone de Beauvoir¹ đã chỉ ra nghịch lý này khi cho rằng phụ nữ bị “nhốt vào gian bếp hay khuê phòng”, bị “tước đoạt [...] khả năng giao tiếp cụ thể với người khác”, từ đó rơi vào trạng thái biệt lập (Beauvoir, 1996, tr. 187). Vấn đề không dừng lại ở sự giới hạn không gian sống, mà nằm ở việc cắt đứt khả năng tham dự vào thế giới như một chủ thể độc lập về tinh thần cũng như hành vi. Khi đòi

¹ Tác giả của nguyên tác *Le Deuxième Sexe* mà bài viết sử dụng làm tài liệu tham khảo chính và trích dẫn thông qua các bản dịch. Hiện nay có tất cả 3 bản dịch từ nguyên tác này, bao gồm: *Giới nữ Tập 1* và *Giới nữ Tập 2* (dịch giả Nguyễn Trọng Định & Đoàn Ngọc Thanh, 1996, NXB Phụ nữ); *Giới thứ hai* (dịch giả Bảo Chân & Như Phong, 2025, NXB Tổng hợp), tuy nhiên bản dịch này chỉ vừa xuất bản phần đầu của nguyên tác, tương đương với phần nội dung của *Giới nữ Tập 1* (1996). Chính vì vậy, bài viết chỉ dùng chủ yếu song song hai bản dịch *Giới nữ Tập 2* (1996) và *Giới thứ 2* (2025), không sử dụng trực tiếp mà chỉ tham khảo bản *Giới nữ Tập 1* (1996) để không tạo ra sự vênh lệch về nghĩa giữa các trích dẫn.

sống bị quy giản trong những vai trò lặp lại, phụ nữ dần đánh mất năng lực dự phóng, một trong những điều kiện nền tảng của quyền tự quyết. Chính trạng thái ấy lại bị đảo ngược thành căn cứ để quy kết họ là ích kỷ hay khép kín, qua đó hợp thức hóa sự áp đặt như một “bản chất” sẵn có.

Trong mối tương quan này, các tiếp cận nữ quyền hiện đại nhấn mạnh đến việc mở rộng không gian tồn tại như một điều kiện để phụ nữ giành lại quyền tự chủ. Marilyn Yalom, khi nhắc đến thuyết Darwin của Gilman, cho rằng phụ nữ cần vượt thoát khỏi không gian khép kín của gia đình để tiếp cận những “vùng chân trời” rộng lớn hơn, từ đó nâng cao vị thế và hướng tới bình đẳng (Yalom, 2024, tr. 452). Việc tham dự vào các không gian xã hội rộng mở, đặc biệt thông qua lao động và độc lập kinh tế, cho phép phụ nữ thoát khỏi sự lệ thuộc vào các cơ chế có sẵn, đồng thời khẳng định bản thân thông qua những lựa chọn mang tính cá nhân và trách nhiệm. Khi thiết lập được quyền tự chủ, họ từng bước phá vỡ trạng thái cố định của “Kẻ khác”, không còn bị giữ trong những khuôn mẫu lựa chọn đã được định sẵn. Từ đó, quyền tự quyết thay vì đồng nghĩa với việc thoát ly khỏi các điều kiện ấy, thì vốn dĩ được kiến tạo trong chính quá trình chủ thể không ngừng thương lượng giữa tự do và những giới hạn của hoàn cảnh tồn tại. Mỗi lựa chọn không chỉ là một quyết định cá nhân, mà là một hành vi tự chủ, đánh dấu sự chuyển dịch từ vị thế bị định danh sang tư cách chủ thể đang hình thành. Chính trong tiến trình ấy, người phụ nữ mới có thể “tự mình định đoạt” đời sống của mình, mở ra những khả thể tồn tại vượt ra ngoài các khuôn khổ đã được áp đặt từ trước.

2. NỘI DUNG

Trên các phương diện gắn bó trực tiếp với đời sống cá nhân như tình yêu, sự nghiệp và cách sống, Beauvoir chỉ ra rằng phụ nữ thường bị gắn chặt với những “bản chất” được thiết lập sẵn, vận hành như những nguyên mẫu lặp lại qua nhiều thế hệ. Trong tình yêu, họ có xu hướng “hiến dâng trọn vẹn cả thể xác lẫn tâm hồn” (Beauvoir, 1996, tr. 226), từ đó nội tâm hóa tình yêu như một tín ngưỡng, nơi sự tận hiến vô điều kiện được xem là giá trị cao nhất. Chính trạng thái này khiến lựa chọn tình cảm bị thu hẹp, khi chủ thể nữ dần đánh mất cái tôi trong mối quan hệ và không còn đặt ra yêu cầu tương xứng từ phía đối phương. Ở phương diện sự nghiệp, phụ nữ khó thoát khỏi một trật tự luôn giữ họ trong không gian sống hạn hẹp, nơi các vai trò lặp lại làm suy giảm khả năng tham dự và tác động vào thế giới. Điều này đẩy họ vào trạng thái bị “lề hóa”, khiến việc thiết lập một nền tảng độc lập trở nên khó khả thi. Tương tự, trong lựa chọn cách sống, phụ nữ tiếp tục bị giới hạn bởi những khuôn mẫu đã được gán ghép và duy trì qua thời gian, khiến các khả thể tồn tại bị thu hẹp trong những hình dung có sẵn.

Tuy nhiên, Beauvoir cho rằng “huyền thoại về người phụ nữ sẽ bị dập tắt một ngày nào đó” khi phụ nữ ý thức được việc tự khẳng định mình như một con người, một “Chủ thể” (Beauvoir, 1996, tr. 245). Chính trong sự chuyển dịch nhận thức này, khả năng

phá vỡ các bản chất bị áp đặt mới được mở ra, tạo điều kiện cho việc tái cấu trúc bản ngã và thiết lập quyền tự quyết trong đời sống.

2.1. Quyền lựa chọn tình yêu và hôn nhân trên cơ sở bình đẳng

Tình yêu và hôn nhân là không gian thể hiện rõ nét khả năng lựa chọn của chủ thể nữ, bởi đây là nơi các chuẩn mực giới vận hành trực tiếp và mạnh mẽ. Vấn đề đặt ra là liệu tình yêu có thể được kiến tạo như một quan hệ giữa hai chủ thể bình đẳng, hay tiếp tục là cơ chế tái sản xuất sự lệ thuộc vốn đã được định hình từ trước. Trên nền tảng này, Beauvoir đưa ra một quan niệm mang tính gợi mở về một tình yêu bình đẳng: “Tình yêu đích thực phải được xây dựng trên cơ sở thừa nhận song phương hai quyền tự do như thế” (Beauvoir, 1996, tr. 255). Theo đó, tình yêu được hiểu như một quan hệ giữa hai chủ thể tự do, nơi mỗi cá nhân vừa duy trì bản sắc riêng, vừa hướng đến người khác trong sự thừa nhận lẫn nhau. Ngoài ra, hành vi “hiến dâng” thường được nhắc đến trong tình yêu, vì vậy, được tái định nghĩa như một khả thể tích cực, khi nó không dẫn đến sự phụ thuộc hay tự hủy, mà mở rộng bản ngã trong tương quan giữa hai chủ thể bình đẳng. Từ góc độ này, việc soi chiếu vào trường hợp Lê Vân và Jane Eyre cho thấy quyền lựa chọn trong tình yêu và hôn nhân luôn diễn ra trong trạng thái căng thẳng giữa khát vọng tự do của chủ thể và những điều kiện xã hội, văn hóa cùng các khuôn mẫu đã được nội tâm hóa. Các quyết định của họ là kết quả của quá trình giằng co giữa những khuôn mẫu đã nội tâm hóa và ý thức tự khẳng định bản thân, qua đó bộc lộ những cách thức khác nhau trong việc xác lập quyền tự quyết của chủ thể nữ.

Trước khi xem xét quyền lựa chọn trong tình yêu được thiết lập như thế nào, cần nhận diện hành vi “hiến dâng” như một cơ chế nền tảng chi phối lựa chọn của chủ thể nữ. Việc trao đi vô điều kiện này thường đặt phụ nữ vào thế bất lợi, khi giá trị bản thân bị gắn với khả năng duy trì mối quan hệ hơn là với quyền tự chủ. Ở trường hợp Lê Vân, điều này thể hiện rõ trong mối tình kéo dài mười năm trong bóng tối, nơi bà trải nghiệm cảm giác “phạm tội” và sự tồn tại bị phủ nhận: “tôi đang ở trong năm thứ mười của mối tình quẩn quại với cuộc sống tù đọng âm thầm [...] tôi đã thực sự yêu người ta [...] Tình yêu đó là tình yêu Tự Do. Yêu, được yêu và được thiên hạ biết mình đang yêu [...] Được sống.” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 271). Trạng thái “tù đọng” ở đây phản ánh một mối quan hệ bị tước quyền hiện hữu công khai, đồng thời cho thấy sự biệt lập của chủ thể nữ khi tình yêu không đi kèm với sự thừa nhận. Việc chấp nhận vị trí “kẻ thứ ba” và dồn toàn bộ tuổi xuân vào mối quan hệ này cho thấy một quá trình nội tâm hóa khi chấp nhận những lựa chọn mang tính thiết lập sẵn, trong đó Lê Vân chưa từng tồn tại như một chủ thể độc lập. Chỉ đến khi bước sang mối tình thứ hai, cảm thức “được sống” mới xuất hiện, gắn với khả năng hiện diện như một cá nhân, nơi bà có thể “vừa là chính mình vừa là người kia”. Trong khi đó, ở *Jane Eyre*, hành vi hiến dâng được đặt dưới sự giám sát của ý thức tự trọng ngay từ đầu. Khi Jane tự nhắc nhở: “chớ có phung phí tình yêu của cả trái tim tâm hồn và sức mạnh của mi vào nơi người ta không cần đến” (Bronte, 2025, tr. 295-296), cô đã chủ động nhận diện nguy cơ của việc hiến dâng vô điều kiện. Khác

với Lê Vân – người đi qua trải nghiệm để nhận ra giới hạn của hiến dâng – Jane thiết lập khoảng cách như một nguyên tắc, nhằm bảo toàn tư cách chủ thể. Trong trường hợp này, hiến dâng không bị phủ nhận, nhưng bị đặt dưới điều kiện không làm tổn hại đến giá trị bản thân. Sự khác biệt này cho thấy hai cách vận hành của hành vi hiến dâng: một bên hình thành từ trải nghiệm và tự điều chỉnh, một bên được kiểm soát bởi ý thức ngay từ điểm khởi đầu. Tuy nhiên, điểm gặp gỡ của cả hai nằm ở việc đều từ chối duy trì một mối quan hệ trong đó hiến dâng đồng nghĩa với đánh mất chính mình

Trở lại với quyền tự quyết trong lựa chọn tình yêu và hôn nhân, cả Lê Vân và Jane Eyre đều thể hiện rõ ở khả năng đặt điều kiện cho mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng. Ở Lê Vân, điều này bộc lộ qua việc chất vấn trực tiếp giá trị của hôn nhân như một định chế. Khi đặt câu hỏi: “Tờ giấy phong còn có ý nghĩa gì? [...] cái nào có giá trị hơn?”, bà đã từ chối xem hôn nhân như một bảo chứng hiển nhiên cho tình yêu. Thay vào đó, trọng tâm được chuyển sang tính sống động của mối quan hệ: “anh có làm mới được anh để cho tôi luôn yêu anh hay không” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 355). Lựa chọn tình cảm ở đây gắn với khả năng duy trì tự do và sức hấp dẫn giữa hai cá nhân, cho thấy Lê Vân chỉ chấp nhận khi tình yêu vẫn là một quyết định có ý thức. Tuy nhiên, sự bình đẳng này vẫn mang tính chất có điều kiện, bởi nó đang phụ thuộc vào việc đối phương có duy trì được mối quan hệ hay không, chứ không phải một nguyên tắc mang tính tuyệt đối của chủ thể nữ. Khi sang đến *Jane Eyre*, quyền tự quyết lại được thiết lập trên một nền tảng mang tính nguyên tắc và nội tại hơn. Khi cô khẳng định: “tôi sẽ chỉ chọn một người vợ mà tôi có thể yêu được thôi [...] nếu không như vậy thì tôi đoán chắc ai nấy cũng sẽ xử sự như tôi thôi” (Bronte, 2025, tr. 257), Jane đặt điều kiện cho chính mình từ một tiêu chuẩn đạo đức, thay vì dựa vào sự vận hành của mối quan hệ. Lựa chọn của cô không phụ thuộc vào sự đáp ứng từ phía đối phương, mà nằm ở việc từ chối ngay từ đầu những quan hệ làm tổn hại đến tư cách chủ thể. Ở một diễn biến khác, tuyên bố “đây chính là linh hồn tôi nói chuyện với linh hồn ông [...] chúng ta đang bình đẳng” (Bronte, 2025, tr. 449) tiếp tục khẳng định nguyên tắc ấy, khi tình yêu chỉ có ý nghĩa trong tương quan giữa hai chủ thể ngang hàng, tách khỏi các yếu tố giai cấp hay quyền lực. Trong cách lựa chọn này, Jane yêu nhưng không trao quyền định đoạt bản thân cho đối tượng được yêu, qua đó phá vỡ cấu trúc quen thuộc nơi người phụ nữ bị đồng nhất với sự hiến dâng.

Việc so sánh hai trường hợp trên đã cho thấy hai cách tiếp cận khác nhau đối với quyền tự quyết trong tình yêu. Lê Vân thể hiện quyền lựa chọn bằng cách chất vấn và tái định nghĩa giá trị của mối quan hệ từ bên trong, còn Jane Eyre thiết lập ranh giới từ trước như một nguyên tắc bất khả xâm phạm. Dù khác biệt, cả hai đều gặp nhau ở việc đề cao quy tắc bình đẳng trong tình yêu, qua những khoảnh khắc tự chất vấn và khẳng định bản thân mình. Nhờ đó, chủ thể nữ đã xuất hiện và tồn tại trong sự dứt khoát để xác lập điều kiện tồn tại của mình trong một mối quan hệ, không còn bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì. Bởi lẽ, nếu Lê Vân và Jane Eyre đều quyết định yên vị từ những bước đi đầu tiên, thì dù cả hai có thể có được hạnh phúc, nhưng đó cũng chính là lúc chủ thể nữ

bị tách khỏi những quyền tự quyết của mình, song mất đi tính chất “bình đẳng” trong mối quan hệ tình cảm mà ngay từ đầu đã có sự khác biệt.

2.2. Quyền tự do lựa chọn sự nghiệp và con đường tự lập

Nếu tình yêu và hôn nhân là không gian nơi người phụ nữ đối diện nguy cơ đánh mất bản ngã trong quan hệ với người khác, thì lao động và sự nghiệp lại đặt ra một thách thức khác. Lao động, vì vậy, cần được nhìn nhận như một phạm trù mang tính chủ thể, nơi ranh giới giữa lệ thuộc và tự chủ được xác lập. Beauvoir cũng cho rằng chỉ một số phụ nữ thực sự “dấn thân vào một sự nghiệp” như những “nhà sản xuất độc lập” mới có khả năng thoát khỏi trạng thái “ký sinh” (Beauvoir, 1996, tr. 176). Tiêu chí này đặt trọng tâm vào khả năng tự xác lập mục đích và sản xuất giá trị cho đời sống của chính mình. Đồng thời, khẳng định rằng “chỉ có lao động mới có thể bảo đảm cho họ một quyền tự do cụ thể” (Beauvoir, 1996, tr. 264) cho thấy vấn đề cần được nhìn nhận chính là ngoài việc phụ nữ có tham gia lao động hay không, nó còn phải thể hiện ở việc lao động ấy có cho phép họ chuyển dịch từ một tồn tại bị quy định sang một chủ thể hành động hay không.

Trước hết, lao động cần được nhìn nhận như một tiến trình phá vỡ trạng thái “ký sinh” và đồng thời tái thiết lập tư cách chủ thể cho người phụ nữ. Ở trường hợp Lê Vân, trạng thái “ký sinh” tồn tại trong một cấu trúc tình vi hơn khi bà tham gia vào một hệ thống xã hội nhưng không nắm quyền định đoạt. Người nghệ sĩ vẫn làm việc, vẫn sản xuất, nhưng mục đích và giá trị của lao động đã được thiết lập sẵn thông qua các cơ chế phân phối mang tính định chế như “bổng lộc”, “lên lương” hay các hình thức công nhận chính thống. Trong mô hình này, chủ thể bị dịch chuyển khỏi vị trí hành động sang vị trí vận hành, nơi họ thực hiện công việc nhưng không thực sự kiến tạo ý nghĩa cho công việc ấy. Chính vì vậy, trạng thái “ký sinh” ở đây là lao động trong điều kiện bị tước đoạt quyền tự chủ đối với mục đích và giá trị của hành động. Trong bối cảnh đó, quyết định của Lê Vân khi từ chối sự phụ thuộc vào cơ chế sẵn có và lựa chọn “đi tìm cho tôi đạo diễn nào có thể giúp tôi cất cánh cùng thiên nga” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 110) đánh dấu một bước chuyển quan trọng. Đây là bước chuyển quan trọng trong quá trình chủ thể nữ hướng tới tính siêu việt, khi lao động không còn chỉ là sự thực hiện những vai trò đã được định sẵn mà trở thành không gian để chủ thể chủ động xác lập mục đích và ý nghĩa cho hoạt động nghệ thuật của mình. Tuy nhiên, sự chuyển dịch này chưa thể được xem là một sự vượt thoát hoàn toàn khỏi tính nội tại. Lê Vân vẫn hoạt động trong cùng một thiết chế nghệ thuật và vẫn chịu sự quy định của các điều kiện xã hội cụ thể. Vì vậy, điều đáng chú ý chính là việc chủ thể từng bước mở rộng khả năng tự quyết và kiến tạo những khả thể sáng tạo mới ngay trong chính những điều kiện ấy, không phải là sự thoát li ra khỏi hoàn cảnh cụ thể.

Chuyển sang trường hợp của Jane *Jane Eyre*, trạng thái “ký sinh” xuất hiện ở mức độ căn bản và triệt để hơn, khi chủ thể nữ bị tước đoạt khả năng hành động ngay từ điều

kiện tồn tại. Nếu ở Lê Vân, lao động tồn tại nhưng bị kiểm soát, thì ở Jane, quyền được hành động đã không được đảm bảo từ đầu. Khi còn sống trong những ngày tháng ở Thornfield, Jane đã có những sự chất vấn và đưa ra lời khẳng định rằng: “Con người phải hoạt động, và nếu không tìm thấy sự hoạt động thì nó phải tự tạo ra” (Bronte, 2025, tr. 206). Ở đây, Jane Eyre đã biểu hiện tính siêu việt rõ nét hơn qua việc mỗi hành động đều hướng tới việc mở rộng các khả thể tồn tại. Việc lựa chọn lao động, từ chối cuộc hôn nhân bất bình đẳng và chỉ trở lại với Rochester khi có thể tồn tại như một chủ thể ngang hàng đều cho thấy hành động của Jane không chỉ nhằm cải thiện điều kiện sống cá nhân mà còn kiến tạo một phương thức tồn tại mới. Từ đây, “hành động” trở thành một điều kiện thiết yếu của tồn tại như một con người, nhưng nó lại không được trao cho phụ nữ như một quyền hiển nhiên, song buộc họ phải rơi vào một cơ chế đã được thiết lập sẵn. Trong hoàn cảnh đó, việc “tự tạo ra” hoạt động không chỉ là một lựa chọn cá nhân, mà là một hành vi xác lập tư cách chủ thể từ điểm xuất phát gần như bằng không. Ở cả hai trường hợp, lao động thể hiện rằng nó chỉ mang ý nghĩa giải phóng khi bản thân điều đó cho phép cá nhân tự xác lập mục đích, tự kiến tạo giá trị và trực tiếp can dự vào thế giới như một chủ thể hành động, thay vì tiếp tục tồn tại trong những khuôn khổ đã được định sẵn.

Tiếp theo, lao động cần được nhìn nhận như nền tảng của sự tự chủ cụ thể, nơi chủ thể chuyển từ trạng thái hoạt động bị vô hiệu hóa sang hành động có khả năng dự phóng. Sự khác biệt nằm ở hành vi “làm việc” chỉ lặp lại những khuôn mẫu có sẵn, trong khi “hành động” cho phép chủ thể tạo nghĩa và hướng tới tương lai. Khi lao động bị giới hạn trong tính lặp lại, nó chỉ duy trì trạng thái tồn tại; ngược lại, khi lao động trở thành hành động, nó sẽ mở ra khả năng khiến chủ thể có thể trở thành bất cứ điều gì mà họ mong muốn. Từ trường hợp của Lê Vân, điều này thể hiện qua việc từ chối những thước đo thành công định chế hóa. Khi bà cho rằng “quá chán, quá nhàm nếu phải nấn ná thêm [...] chỉ để đạt cái NSND [...] tốt nhất là dừng” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 146). Lựa chọn “dừng lại” trước danh hiệu NSND không đơn thuần là sự từ chối một mô hình thành công mang tính định chế, mà còn cho thấy nỗ lực giải phóng lao động khỏi những thước đo đã được thiết lập sẵn. Tuy nhiên, hành vi này chưa mặc nhiên đồng nhất với tính siêu việt. Điều quan trọng cần đặt ra là liệu lựa chọn ấy có mở ra những khả thể sáng tạo mới và tạo nên những giá trị vượt ra ngoài sự khẳng định bản thân hay không. Trong trường hợp của Lê Vân, việc chủ động lựa chọn vai diễn, đạo diễn và con đường nghệ thuật cho thấy xu hướng hướng tới tính siêu việt, khi chủ thể nữ không còn chỉ duy trì vị trí sẵn có mà từng bước kiến tạo ý nghĩa mới cho hoạt động sáng tạo của mình. Trong khi đó, ở Jane Eyre, cơ chế hạn chế tự chủ tinh vi hơn khi phụ nữ vẫn “làm việc”, nhưng các hoạt động như “nấu bánh, đan bít tất, đạo dương cầm...” (Bronte, 2025, tr. 206) không tạo ra hệ quả xã hội, mà chính là đang tự “bung bít đường chân trời” của họ. Sự kiểm soát nằm ở việc tước bỏ khả năng dự phóng khi phụ nữ có thể bận rộn, làm việc ngày đêm, nhưng không thể kiến tạo bất cứ điều gì khác. Vì vậy, yêu cầu về một “phạm vi hoạt động” ở

Jane thực chất là đòi hỏi một không gian nơi hành động có thể tạo nghĩa và định hình đời sống. Khi cô khẳng định phụ nữ “suy nghĩ đâu khác gì nam giới” và “đau khổ vì bị khống chế” (Bronte, 2025, tr. 206), cách đặt vấn đề này gặp gỡ trực tiếp với ý kiến rằng sự “bình lặng” của phụ nữ là hệ quả của việc họ bị loại khỏi không gian hành động xã hội, bị nhốt trong những vai trò không tạo ra hệ quả vượt ra ngoài đời sống riêng tư. Điều này khiến cho vấn đề trở thành một sự phê phán trực diện đối với trật tự xã hội đang tước đoạt quyền hành động của phụ nữ, thay vì là câu chuyện riêng của một cá nhân bất mãn.

Với hai trường hợp trong *Lê Vân – Yêu và Sống* và *Jane Eyre*, có thể thấy rằng quyền lựa chọn sự nghiệp và con đường tự lập là một tiến trình trong đó chủ thể nữ phải liên tục chống lại những hình thức khác nhau của sự biệt lập. Nếu ở *Lê Vân*, vấn đề nằm ở việc giải phóng lao động khỏi các cơ chế kiểm soát và hợp thức hóa, thì ở *Jane Eyre*, vấn đề nằm ở việc giành lại chính điều kiện để lao động có thể tồn tại như hành động. Trong cả hai trường hợp *Lê Vân* và *Jane Eyre*, việc “tự lập” trong con đường sự nghiệp của chủ thể nữ, thay vì là một trạng thái chỉ cần đạt được một lần, thì nên được xem một hành trình mà chủ thể nữ phải không ngừng tái khẳng định khả năng lựa chọn, dự phóng và chịu trách nhiệm cho đời sống của mình. Chính ở điểm này, lao động mới thực sự trở thành nền tảng của tự chủ, trở thành điều kiện tiên quyết để con người hiện diện trong thế giới với tư cách một chủ thể đang trở thành.

2.3. Quyền lựa chọn cách sống và định nghĩa hạnh phúc cho chính mình

Nếu quyền tự quyết trong sự nghiệp cho phép phụ nữ thoát khỏi trạng thái tồn tại bị động, thì quyền lựa chọn cách sống và định nghĩa hạnh phúc chính là nơi tự chủ ấy bị thử thách sâu sắc nhất. Hạnh phúc, trong trường hợp này, luôn bị bao phủ bởi những hình dung lý tưởng hóa về “người phụ nữ đúng nghĩa”. Trong mối tương quan này, Beauvoir chỉ ra một trạng thái căng thẳng mang tính cấu trúc khi cho rằng “rất khó để phụ nữ đảm nhiệm cùng lúc cả tình trạng tự chủ cá nhân và số phận nữ giới của họ” (Beauvoir, 2025, tr. 425). Phụ nữ vì thế luôn bị đặt giữa hai lực kéo đối lập: khát vọng tự chủ và những đòi hỏi xã hội vẫn ràng buộc họ vào “số phận nữ giới”. Do đó, việc tự định nghĩa hạnh phúc trở thành một hành vi mang tính phản kháng. Chính trong hành vi này, người phụ nữ giành lại quyền được sống theo ý chí của mình, quyền được nghi ngờ những giá trị có sẵn và quyền kiến tạo ý nghĩa cho đời sống, thay vì tiếp tục tồn tại trong những khuôn mẫu đã được áp đặt.

Có thể nói, quyền định nghĩa hạnh phúc được xác lập thông qua việc nhận diện và phá vỡ tính “hư ảo” của các mô hình hạnh phúc áp đặt. Ở *Lê Vân*, quá trình này diễn ra như một tiến trình tự ý thức kéo dài, gắn với sự mở rộng dần của không gian sống và năng lực tự chủ. Khi bà cho rằng: “Khi không còn lo về miếng cơm manh áo hàng ngày [...] tôi đã mang lại tự do cho tâm hồn và nhân cách của chính mình” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 109), điều được giải phóng ở đây chính là khả năng thoát khỏi một đời sống bị giới

hạn trong những lựa chọn đã được thiết lập. Từ đó, hạnh phúc trở thành đối tượng của nhận thức và tái định nghĩa. Song sự chuyển dịch này trở nên rõ nét hơn trong trải nghiệm tình yêu, khi Lê Vân thừa nhận: “Từ khi lao vào cuộc tình bất hạnh, tôi đắm nghi ngò tất thảy những gì đang diễn ra trước mắt mình” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 343). Tuy nhiên, sự nghi ngò ấy không hướng vào một cá nhân cụ thể, mà hướng tới toàn bộ cấu trúc đã khiến tình yêu trở thành đích đến tất yếu của đời sống nữ giới. Chính hành vi nghi ngò này đánh dấu bước chuyển của chủ thể, khi hạnh phúc trở thành một khả thể cần được xác lập thông qua kinh nghiệm sống, chứ không còn gắn với sự ổn định và duy trì. Trong khi đó, ở *Jane Eyre*, sự phá vỡ diễn ra dưới hình thức dứt khoát hơn, khi nhận thức nhanh chóng chuyển hóa thành hành động phủ định. Khi Jane nhận mình “đã bừng tỉnh khỏi những giấc mơ huy hoàng nhất để thấy chúng là hư ảo, hão huyền” (Bronte, 2025, tr. 526), điều bị từ chối là toàn bộ một hệ hình hạnh phúc dựa trên sự lệ thuộc và thu hẹp bản ngã. Những “giấc mơ huy hoàng” ở đây chính là sản phẩm của một cơ chế đã định hình cách phụ nữ tưởng tượng về hạnh phúc, khiến họ chấp nhận những hình thức tồn tại không cho phép mình hiện diện như một chủ thể độc lập. Khác với Lê Vân – người đi qua quá trình tự vấn kéo dài – Jane chuyển từ nhận diện sang cắt đứt một cách trực tiếp. Qua đó, có thể thấy, việc nhận diện tính “hư ảo” của các mô hình hạnh phúc là điều kiện tiên quyết để mở ra những khả thể sống khác. Chính trong khoảnh khắc bắt đầu nghi ngò những gì từng được xem là hiển nhiên, người phụ nữ đồng thời bước ra khỏi không gian lựa chọn khép kín và tiến gần hơn đến việc xác lập mình như một chủ thể có khả năng định nghĩa hạnh phúc cho chính mình.

Bên cạnh đó, hạnh phúc chỉ trở thành khả thể khi người phụ nữ thiết lập được tư cách chủ thể và từ chối xem hi sinh như nền tảng của đời sống. Với Lê Vân, hạnh phúc vận hành như một tiến trình mở, gắn với khả năng liên tục tự vấn. Khi bà cảm nhận “con thuyền nhỏ đã tìm thấy một bến đỗ bình yên” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 360), thì ngay lập tức đặt ra câu hỏi: “Tôi và anh có đi được với nhau cho đến hết cuộc đời này không hay lại ngã sang hướng khác?” (Hạnh & Vân, 2006, tr. 360). Sự đồng thời của bình yên và nghi vấn cho thấy một chuyển dịch căn bản: hạnh phúc không còn được hiểu như sự ổn định, mà như một kinh nghiệm luôn mở, nơi chủ thể ý thức về tính biến động của đời sống. Trong cách hiểu này, bất an được chấp nhận như một phần của tự do. Khi không còn đánh đổi hạnh phúc bằng sự tự phủ định, Lê Vân cũng từ chối mô hình từng buộc phụ nữ duy trì những khuôn khổ chật hẹp để đổi lấy cảm giác an toàn. Còn đối với *Jane Eyre*, quá trình này được thể hiện khi tư cách chủ thể trở thành điều kiện tiên quyết của hạnh phúc. Khi Jane khẳng định: “Tôi càng cô độc, càng không bè bạn, càng không nơi nương tựa, thì tôi lại càng tự trọng” (Bronte, 2025, tr. 560), cô thiết lập một nguyên tắc tồn tại: chỉ trong điều kiện không lệ thuộc, giá trị bản thân mới được bảo toàn, và sự cô độc ở đây chính là phương tiện tách khỏi những quan hệ bất bình đẳng. Đến cuối tác phẩm, khi Jane tuyên bố: “Hi sinh! Em có hi sinh gì đâu?” (Bronte, 2025, tr. 785), đó không chỉ là phản ứng trong tình yêu, mà là sự phủ định toàn diện một hệ giá trị từng

đồng nhất hạnh phúc của phụ nữ với sự tự xóa mình. Tình yêu, vì thế, chỉ còn ý nghĩa khi không làm suy giảm tư cách chủ thể.

Đặt hai trường hợp trong tương quan, có thể thấy sự khác biệt nằm ở cách thức thiết lập hạnh phúc của Lê Vân lẫn Jane. Bởi nếu Lê Vân chấp nhận sống trong một trạng thái mở, nơi hạnh phúc luôn đi kèm với khả năng bị đặt lại và tái định nghĩa, thì Jane Eyre lại thiết lập một ranh giới rõ ràng chỉ khi bản ngã được bảo toàn một cách triệt để, hạnh phúc mới có thể tồn tại. Tuy nhiên, cả hai nhận ra rằng, hạnh phúc không thể tồn tại trong những điều kiện khiến người phụ nữ bị thu hẹp vào các vai trò hay bị buộc phải duy trì đời sống bằng sự hi sinh một phía. Chính trong sự từ chối ấy, có thể thấy một sự dịch chuyển sâu xa trong cấu trúc lựa chọn. Khi không còn chấp nhận những hình thức hạnh phúc được định nghĩa sẵn, người phụ nữ cũng đồng thời thoát khỏi trạng thái bị giữ trong một hệ thống giá trị khép kín và các lựa chọn chỉ lặp lại trong phạm vi đã được thiết lập. Thay vào đó, mỗi lựa chọn trở thành một hành vi tự chủ, gắn với khả năng mở ra những khả thể mới cho đời sống. Khi đó, hạnh phúc không còn là phần thưởng cho sự thích nghi, mà là hệ quả của việc cá nhân dám thiết lập mình như một chủ thể có khả năng quyết định và chịu trách nhiệm cho chính sự tồn tại của mình.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý thuyết nữ quyền của Simone de Beauvoir, bài viết tiếp cận quyền tự quyết của chủ thể nữ như một tiến trình được kiến tạo trong điều kiện lịch sử – xã hội cụ thể. Thay vì xem tự do là một thuộc tính sẵn có, nghiên cứu nhấn mạnh rằng chủ thể nữ luôn được hình thành trong tương quan với các thiết chế phụ quyền, nơi họ bị đặt vào vị thế “Kẻ khác” và bị giới hạn trong những khuôn mẫu có sẵn. Do đó, quyền tự quyết chỉ có thể được xác lập thông qua quá trình nhận diện, chất vấn và phá vỡ những cấu trúc đã nội tâm hóa, đồng thời tái thiết lập bản ngã như một chủ thể có khả năng hành động và dự phóng.

Từ việc phân tích hai nhân vật chính với phương pháp so sánh loại hình trong trường hợp *Lê Vân – Yêu và Sống* và *Jane Eyre* trên ba phương diện đời sống, bài viết đóng góp vào nghiên cứu ở hai điểm chính. Thứ nhất, nghiên cứu cho thấy quyền tự quyết không phải là trạng thái đạt được sau khi chủ thể thoát khỏi mọi ràng buộc, mà là một tiến trình luôn được kiến tạo trong sự đan xen giữa tự do và những điều kiện lịch sử – xã hội cụ thể. Mỗi lựa chọn của chủ thể nữ vì thế đều phản ánh quá trình không ngừng thương lượng với các giới hạn của hoàn cảnh tồn tại, đồng thời mở rộng khả năng tự định nghĩa bản thân và chịu trách nhiệm cho chính đời sống của mình. Thứ hai, chỉ ra sự đa dạng trong cách thức xác lập quyền tự quyết của chủ thể nữ: nếu Lê Vân vận hành qua quá trình tự vấn và thương lượng với thực tại, thì Jane Eyre thiết lập trên nền tảng nguyên tắc nội tại mang tính dứt khoát. Sự đối chiếu này góp phần mở rộng cách hiểu

về diễn ngôn nữ giới, khi quyền tự quyết không chỉ được biểu hiện qua hành động, mà còn qua cách chủ thể tự ý thức và tái định nghĩa chính mình.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn giới hạn ở phạm vi hai trường hợp cụ thể và chủ yếu tập trung vào bình diện nội dung. Từ đó, các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng khảo sát sang nhiều văn bản và bối cảnh văn hóa khác nhau nhằm kiểm chứng tính phổ quát của các kết luận. Đồng thời, việc kết hợp các hướng tiếp cận như phân tích diễn ngôn, tự sự học hoặc nghiên cứu liên ngành sẽ giúp làm rõ hơn cách quyền tự quyết được kiến tạo không chỉ trong nội dung, mà còn trong hình thức biểu đạt và cấu trúc văn bản.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài sinh viên NCKH năm học 2025-2026.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Mai Hạnh & Lê Vân. (2006). *Lê Vân – Yêu và Sống*. Việt Nam: NXB Hội Nhà văn.
- [2]. Charlotte Bronte. (2025). *Jane Eyre*, Trần Anh Kim dịch. Việt Nam: NXB Văn học.
- [3]. Simone de Beauvoir. (2025). *Giới thứ hai*, Bảo Chân & Như Phong dịch. Việt Nam: NXB Tổng hợp.
- [4]. Simone de Beauvoir. (1996). *Giới nữ*, Tập 1, Nguyễn Trọng Định - Đoàn Ngọc Thanh dịch. Việt Nam: NXB Phụ nữ.
- [5]. Simone de Beauvoir. (1996). *Giới nữ*, Tập 2, Nguyễn Trọng Định - Đoàn Ngọc Thanh dịch. Việt Nam: NXB Phụ nữ.
- [6]. Hoàng Phê. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. Việt Nam: NXB Đà Nẵng.
- [7]. Marilyn Yalom. (2024). *Lịch sử vợ*, Nguyễn Thị Minh dịch. Việt Nam: NXB Phụ nữ.
- [8]. Elaine Showalter. (1985). *The New Feminist Criticism_ Essays on Women, Literature, and Theory*- Pantheon Books. New York: Pantheon Books.
- [9]. Arlyn Diamond and Lee R. Edwards. (1977). *The Authority of Experience : Essays in Feminist Criticism*. Hoa Kỳ: The University of Massachusetts Press Amherst
- [10]. Katie R. Peel. (2014). *Critical Insights: Jane Eyre*. Hoa Kỳ: University of North Carolina Wilmington.
- [11]. Ellen Messer-Davidow. (2013). *Lý thuyết và phê bình nữ quyền: từ phê bình xã hội đến phân tích diễn ngôn*, Đặng Thị Thái Hà dịch. Việt Nam: Nghiên cứu văn học, số 8/2013

SELF-DETERMINATION IN THE PERSONAL CHOICES OF THE FEMALE
IN *LÊ VÂN – YÊU VÀ SỐNG* (BÙI MAI HẠNH & LÊ VÂN)
AND *JANE EYRE* (CHARLOTTE BRONTE)

Duong Hoang Bao Nhu*, Ly Quoc Khanh,
Nguyen Truong Thu Ngan, Le Thu Trang

Faculty of Literature, Ho Chi Minh City University of Education

*Email: nq.duonghoangbaonhu0507@gmail.com

ABSTRACT

Utilizing a rigorous comparative typological method, this article examines female subjective self-determination in personal choices through a discourse analysis of two cross-genre works: the autobiography *Lê Vân - Yêu và Sống* and the novel *Jane Eyre*. Grounded in Simone de Beauvoir's feminist framework, self-determination is conceptualized not as an inherent capacity, but as a construct socio-historically conditioned by patriarchal structures. By investigating three distinct dimensions - love, career, and lifestyle - the study elucidates how both female subjects articulate their lived experiences through self-conscious narratives, thereby recognizing, questioning, and progressively dismantling imposed norms. Ultimately, the analysis demonstrates that self-determination is forged through a continuous process of self-reconstruction, marking a pivotal transition from being externally defined to becoming an autonomous subject capable of authoring her own existence.

Keywords: Discourse, *Lê Vân – Yêu và Sống*, *Jane Eyre*, personal choice, self-determination.